|  |  |
| --- | --- |
|  | **Hội sở chính**  Số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  ĐT: (84.4) 39288869 Fax: (84.4) 39288867  Swift: VPBKVNVX Website:www.vpbank.com.vn |

**PHỤ LỤC ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ**

***Đính kèm Giấy đề nghị*** *……………………..* ***do Khách hàng ký ngày****….../..…./……****(“Giấy đề nghị”)***

*Phụ lục này cùng với Giấy đề nghị và Điều kiện giao dịch chung có thông tin như nêu tại Phụ lục này tạo thành một bản Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ hoàn chỉnh giữa VPBank và Khách hàng*

|  |
| --- |
| **A. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG** |
| **I. ĐĂNG KÝ MỞ MỚI THẺ CHÍNH** |
| **1. Đăng ký phát hành Thẻ với các thông tin sau:**  **Thông tin tài khoản liên kết với Thẻ:**  **Số Tài khoản thanh toán gắn với Thẻ ghi nợ**  Là tài khoản thanh toán mở theo Giấy đề nghị  Khác: ………………………………………………………………………………………………………  **Đề nghị VPBank phát hành Thẻ ghi nợ VPBank**  Thẻ ghi nợ quốc tế VPBIZ DEBIT CASHBACK  Khác: ………………………………………………………………  **Tên in nổi trên Thẻ của Doanh nghiệp** □□□□□□□□□□□□ |
| **Thông tin Người sử dụng Thẻ chính:** |
| ***Khách hàng ủy quyền cho cá nhân có thông tin sau đây được sử dụng Thẻ chính*** |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | Họ và tên: ………………………………………………………………..………………  Ngày sinh: ….....…/……..…/……….…………  Nam  Nữ  Quốc tịch: …………………………………….  Loại GTTT hiện tại[[1]](#footnote-2):  Số GTTT hiện tại: …………………………….………………..  Ngày cấp: …………………………….………………..  Nơi cấp: …………………………….………………..  Có giá trị đến: …………………………….………………..  Nghề nghiệp: …………………………..  Chức vụ:……………………….  ***Trường hợp người sử dụng Thẻ chưa có thông tin dưới đây tại VPBank hoặc thay đổi thông tin (ngoại trừ thay đổi email, chữ ký và số điện thoại), vui lòng điền đầy đủ thông tin sau:***  Quốc tịch: ………………………………………………………….……………………  Loại GTTT mới:  Số GTTT mới: ……………………………….….…………………  Ngày cấp: …………………………..…  Nơi cấp: …………………………….  Có giá trị đến:……………………………………  ***Nếu là Người nước ngoài, vui lòng kê khai thêm các thông tin dưới đây:***  Số thị thực [[2]](#footnote-3): ……………….…………  Ngày cấp …………….. Nơi cấp: …………………………….  Ngày hết hạn: ……………………………………………………………………….  Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế[[3]](#footnote-4) (nếu có): …………  Ngày cấp …………….. Nơi cấp ………………  **Đối với cá nhân là người không quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau:**  Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế[[4]](#footnote-5):  Ngày cấp: *……………………………..……….*  Nơi cấp: *………………..….………* | **Chữ ký mẫu 1** | **Chữ ký mẫu 2** | | **Chữ ký Người sử dụng Thẻ chính**  *(Kí và ghi rõ họ tên)* | |   Hộ khẩu thường trú/Địa chỉ đăng ký cư trú tại nước ngoài: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………  Nơi ở hiện tại/Nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………  Điện thoại liên hệ: …………......................................................  Email: …………………………………………………  Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú  Tên in nổi trên Thẻ: □□□□□□□□□□□□□□□□□□□□  Câu hỏi bí mật: …………....................................................*(ngày cấp CMND/HC/Thẻ CCCD của Người sử dụng Thẻ chính, định dạng yyyymmdd)*   |  | | --- | | **Mục đích của Cá nhân trong mối quan hệ với VPBank**  Nhận lương  Quản lý dòng tiền  Thanh toán,chuyển tiền trong nước Thanh toán,chuyển tiền quốc tế  Mục đích khác phục vụ đời sống  Khác….. | | **Cá nhân thuộc một trong các đối tượng sau không** *(****1) Công dân Hoa Kỳ hoặc (2) Được cấp thẻ thường trú nhân (thẻ xanh) của Hoa Kỳ hoặc (3) Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ (Giải thích “Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ” tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA)***  Không Có,*cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ* **U.S.TIN**☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ | | **Cá nhân có chủ sở hữu hưởng lợi khác[[5]](#footnote-6) không?**  Không Có, *cung cấp thông tin theo mẫu biểu VPBank*. | | **Cá nhân có phải là bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý[[6]](#footnote-7) nào không?**  Không Có, cung cấp thông tin theo mẫu biểu *Thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của thỏa thuận pháp lý* đính kèm. |   **Bằng việc ký tại phần Chữ ký Người sử dụng Thẻ chính, Người sử dụng Thẻ chính xác nhận:**   * **Các thông tin đăng ký trên đây là chính xác, cập nhật, đầy đủ và đồng ý để VPBank xác thực thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà VPBank có được;** * **Đề nghị VPBank cập nhật các thông tin đăng ký thay đổi (nếu có) trên đây để áp dụng cho tất cả các sản phẩm, dịch vụ mà VPBank cung cấp cho Người sử dụng Thẻ chính kể từ thời điểm VPBank chấp thuận yêu cầu phát hành thẻ của Khách hàng tại Phụ lục này;** * **Đồng ý với các nội dung xác nhận và cam kết tại Mục IV Phần A Phụ lục này.** |
| **II. ĐĂNG KÝ MỞ THẺ PHỤ** |
| Đăng ký mở Thẻ phụ đồng thời cùng Thẻ chính được đăng ký nêu tại Mục I bên trên.  Đăng ký mở Thẻ phụ đối với Khách hàng đã có Thẻ chính có thông tin như sau:  - Số Thẻ chính: □□□□ xxxx □□□□  - Tên in nổi trên Thẻ của Doanh nghiệp:□□□□□□□□□□□□ |
| **Đăng ký phát hành Thẻ phụ với các thông tin sau:** |
| ***Khách hàng ủy quyền cho Cán bộ, nhân viên có thông tin sau đây được sử dụng Thẻ phụ*** |
| **Chủ Thẻ phụ thứ nhất**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Họ và tên: ………………………………………  Quốc tịch: ……………………  Loại GTTT:……………………………….  Số GTTT hiện tại: ……………………Ngày cấp: ……………  Nơi cấp: ………………….. Có giá trị đến: …………..  Ngày sinh: …………/…………/…………….……  Nam  Nữ  Nghề nghiệp: ………………………….. Chức vụ:………………………  ***Trường hợp người sử dụng Thẻ chưa có thông tin sau tại VPBank hoặc thay đổi thông tin (ngoại trừ thay đổi email, chữ ký và số điện thoại), vui lòng điền đầy đủ thông tin sau:***  Quốc tịch: ……………………………………………….  Loại GTTT:…………………………………………..  Số GTTT mới: ………………..Ngày cấp: …………….….…  Nơi cấp: ……………………Có giá trị đến:……………………… | **Chữ ký mẫu 1** | **Chữ ký mẫu 2** | | **Chữ ký Chủ Thẻ phụ thứ nhất**  *(Kí và ghi rõ họ tên)* | |   ***Nếu là Người nước ngoài, vui lòng kê khai thêm các thông tin dưới đây:***  Số thị thực: ……………….………… Ngày cấp …………….. Nơi cấp: …………………………….  Ngày hết hạn: ………………………Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có): ………… Ngày cấp …………….. Nơi cấp ………………  **Đối với cá nhân là người không quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau:**  Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế[[7]](#footnote-8):  Ngày cấp: *……………………………..……….* Nơi cấp: *………………..….………*  Hộ khẩu thường trú/Địa chỉ đăng ký cư trú tại nước ngoài: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………  Nơi ở hiện tại/Nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………  Điện thoại liên hệ: …………………………………………………….…… Email: ………………………………………………………  Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú  Thời hạn cư trú còn lại tại Việt Nam: ………..  Giấy tờ xác minh thời hạn cư trú: ………. ……………………… số ……………………  ngày cấp …................ nơi cấp ……………..  Tên in nổi trên Thẻ: □□□□□□□□□□□□□□□□□□□□  Câu hỏi bí mật:…………....................................................*(ngày cấp CMND/HC/Thẻ CCCD của Chủ Thẻ phụ, định dạng yyyymmdd)*   |  | | --- | | **Mục đích của Cá nhân trong mối quan hệ với VPBank**  Nhận lương  Quản lý dòng tiền  Thanh toán,chuyển tiền trong nước Thanh toán,chuyển tiền quốc tế  Mục đích khác phục vụ đời sống  Khác….. | | **Cá nhân thuộc một trong các đối tượng sau không** *(****1) Công dân Hoa Kỳ hoặc (2) Được cấp thẻ thường trú nhân (thẻ xanh) của Hoa Kỳ hoặc (3) Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ (Giải thích “Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ” tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA)***  Không Có,*cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ* **U.S.TIN**☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ | | **Cá nhân có chủ sở hữu hưởng lợi khác không?** Không Có, *cung cấp thông tin theo mẫu biểu VPBank*. | | **Cá nhân có phải là bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lýnào không?**  Không Có, cung cấp thông tin theo mẫu biểu *Thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của thỏa thuận pháp lý* đính kèm. |   **Bằng việc ký tại phần Chữ ký Chủ Thẻ phụ thứ nhất, Chủ Thẻ phụ thứ nhất xác nhận:**   * **Các thông tin đăng ký trên đây là chính xác, cập nhật, đầy đủ và đồng ý để VPBank xác thực thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà VPBank có được;** * **Đề nghị VPBank cập nhật các thông tin đăng ký thay đổi (nếu có) trên đây để áp dụng cho tất cả các sản phẩm, dịch vụ mà VPBank cung cấp cho Chủ thẻ phụ thứ nhất kể từ thời điểm VPBank chấp thuận yêu cầu phát hành thẻ của Khách hàng tại Phụ lục này;** * **Đồng ý với các nội dung xác nhận và cam kết tại Mục IV Phần A Phụ lục này.** |
| **Chủ Thẻ phụ thứ hai**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Họ và tên: …………………………………………………….  Quốc tịch:……………………………..  Loại GTTT:……………………………………………  Số GTTT hiện tại: ………………………Ngày cấp: …………… Nơi cấp: ………………….Có giá trị đến: …………..  Ngày sinh: …………/…………/…………….……  Nam  Nữ  Nghề nghiệp: ………………………….. Chức vụ:………………………  ***Trường hợp người sử dụng Thẻ chưa có thông tin sau tại VPBank hoặc thay đổi thông tin (ngoại trừ thay đổi email, chữ ký và số điện thoại), vui lòng điền đầy đủ thông tin sau:***  Quốc tịch: ……………………………………………….  Loại GTTT:………………………………………...  Số GTTT mới:………………………Ngày cấp: ………………………  Nơi cấp: ………………………Có giá trị đến:……………………  ***Nếu là Người nước ngoài, vui lòng kê khai thêm các thông tin dưới đây:***  Số thị thực: ……………….…………  Ngày cấp …………….. Nơi cấp: …………………………….  Ngày hết hạn: ……………………………………………………………………….  Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có):…………………Ngày cấp …………….. Nơi cấp ………………  **Đối với cá nhân là người không quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau:**  Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế[[8]](#footnote-9):……….  Ngày cấp: *……………………………..*Nơi cấp: *………………..* | **Chữ ký mẫu 1** | **Chữ ký mẫu 2** | | **Chữ ký Chủ Thẻ phụ thứ hai**  *(Kí và ghi rõ họ tên)* | |   Hộ khẩu thường trú/Địa chỉ đăng ký cư trú tại nước ngoài: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………  Nơi ở hiện tại/Nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………  Điện thoại liên hệ: …………………………………………………….…… Email: ………………………………………………………  Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú  Thời hạn cư trú còn lại tại Việt Nam: ………..  Giấy tờ xác minh thời hạn cư trú: ………. ……………………… số …………………… ngày cấp …................ nơi cấp ……………..  Tên in nổi trên Thẻ: □□□□□□□□□□□□□□□□□□□□  Câu hỏi bí mật: …………....................................................*(ngày cấp* Thẻ CCCD/Thẻ CC/CCĐT/CMND/HC /Giấy chứng nhận căn cước/*của Chủ Thẻ phụ, định dạng yyyymmdd)*   |  | | --- | | **Mục đích của Cá nhân trong mối quan hệ với VPBank**  Nhận lương  Quản lý dòng tiền  Thanh toán,chuyển tiền trong nước Thanh toán,chuyển tiền quốc tế  Mục đích khác phục vụ đời sống  Khác….. | | **Cá nhân thuộc một trong các đối tượng sau không** *(****1) Công dân Hoa Kỳ hoặc (2) Được cấp thẻ thường trú nhân (thẻ xanh) của Hoa Kỳ hoặc (3) Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ (Giải thích “Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ” tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA)***  Không Có,*cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ* **U.S.TIN**☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ | | **Cá nhân có chủ sở hữu hưởng lợi khác không?**  Không Có, *cung cấp thông tin theo mẫu biểu VPBank*. | | **Cá nhân có phải là bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lýnào không?**  Không Có, cung cấp thông tin theo mẫu biểu *Thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của thỏa thuận pháp lý* đính kèm. |   **Bằng việc ký tại phần Chữ ký Chủ Thẻ phụ thứ hai, Chủ Thẻ phụ thứ hai xác nhận:**   * **Các thông tin đăng ký trên đây là chính xác, cập nhật, đầy đủ và đồng ý để VPBank xác thực thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà VPBank có được;** * **Đề nghị VPBank cập nhật các thông tin đăng ký thay đổi (nếu có) trên đây để áp dụng cho tất cả các sản phẩm, dịch vụ mà VPBank cung cấp cho Chủ thẻ phụ thứ hai kể từ thời điểm VPBank chấp thuận yêu cầu phát hành thẻ của Khách hàng tại Phụ lục này;** * **Đồng ý với các nội dung xác nhận và cam kết tại Mục IV Phần A Phụ lục này.** |
| **Chủ Thẻ phụ thứ ba**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Họ và tên: …………………………………………………….  Quốc tịch:……………………………..  Loại GTTT:……………………………………………  Số GTTT hiện tại: ………………………Ngày cấp: ……………… Nơi cấp: ………………….. Có giá trị đến: …………..  Ngày sinh: …………/…………/…………….……  Nam  Nữ  Nghề nghiệp: ………………………….. Chức vụ:………………………  ***Trường hợp người sử dụng Thẻ chưa có thông tin sau tại VPBank hoặc thay đổi thông tin (ngoại trừ thay đổi email, chữ ký và số điện thoại), vui lòng điền đầy đủ thông tin sau:***  Quốc tịch: ……………………………………………….  Loại GTTT:………………………………………...  Số GTTT mới: ……………………Ngày cấp: ………………………… Nơi cấp: …………………Có giá trị đến:……………………………  ***Nếu là Người nước ngoài, vui lòng kê khai thêm các thông tin dưới đây:***  Số thị thực: ……………….…………  Ngày cấp ……………….. Nơi cấp: …………………………….  Ngày hết hạn: ……………………………Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có):……………. Ngày cấp …………….. Nơi cấp ………………  **Đối với cá nhân là người không quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau:**  Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế[[9]](#footnote-10):…………  Ngày cấp: *………………….* Nơi cấp: *………………..….………* | **Chữ ký mẫu 1** | **Chữ ký mẫu 2** | | **Chữ ký Chủ Thẻ phụ thứ ba**  *(Kí và ghi rõ họ tên)* | |   Hộ khẩu thường trú/Địa chỉ đăng ký cư trú tại nước ngoài: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………  Nơi ở hiện tại/Nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………  Điện thoại liên hệ: …………………………………………………….…… Email: ………………………………………………………  Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú  Thời hạn cư trú còn lại tại Việt Nam: ………..  Giấy tờ xác minh thời hạn cư trú: ………. ……………………… số …………………… ngày cấp …................ nơi cấp ……………..  Tên in nổi trên Thẻ: □□□□□□□□□□□□□□□□□□□□  Câu hỏi bí mật: …………....................................................*(ngày cấp CMND/HC/Thẻ CCCD của Chủ Thẻ phụ, định dạng yyyymmdd)*   |  | | --- | | **Mục đích của Cá nhân trong mối quan hệ với VPBank**  Nhận lương  Quản lý dòng tiền  Thanh toán,chuyển tiền trong nước Thanh toán,chuyển tiền quốc tế  Mục đích khác phục vụ đời sống  Khác….. | | **Cá nhân thuộc một trong các đối tượng sau không** *(****1) Công dân Hoa Kỳ hoặc (2) Được cấp thẻ thường trú nhân (thẻ xanh) của Hoa Kỳ hoặc (3) Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ (Giải thích “Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ” tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA)***  Không Có,*cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ* **U.S.TIN**☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ | | **Cá nhân có chủ sở hữu hưởng lợi khác không?**  Không Có, *cung cấp thông tin theo mẫu biểu VPBank*. | | **Cá nhân có phải là bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lýnào không?**  Không Có, cung cấp thông tin theo mẫu biểu *Thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của thỏa thuận pháp lý* đính kèm. |   **Bằng việc ký tại phần Chữ ký Chủ Thẻ phụ thứ ba, Chủ Thẻ phụ thứ ba xác nhận:**   * **Các thông tin đăng ký trên đây là chính xác, cập nhật, đầy đủ và đồng ý để VPBank xác thực thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà VPBank có được;** * **Đề nghị VPBank cập nhật các thông tin đăng ký thay đổi (nếu có) trên đây để áp dụng cho tất cả các sản phẩm, dịch vụ mà VPBank cung cấp cho Chủ thẻ phụ thứ ba kể từ thời điểm VPBank chấp thuận yêu cầu phát hành thẻ của Khách hàng tại Phụ lục này;** * **Đồng ý với các nội dung xác nhận và cam kết tại Mục IV Phần A Phụ lục này.** |
| **Chủ Thẻ phụ thứ tư**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Họ và tên: …………………………………………………….  Quốc tịch:……………………………..  Loại GTTT:……………………………………………  Số GTTT hiện tại: ………………… ngày cấp: …………… Nơi cấp: ………………….. Có giá trị đến: …………..  Ngày sinh: …………/…………/…………….……  Nam  Nữ  Nghề nghiệp:…………….. Chức vụ:………………………..  ***Trường hợp người sử dụng Thẻ chưa có thông tin sau tại VPBank hoặc thay đổi thông tin (ngoại trừ thay đổi email, chữ ký và số điện thoại), vui lòng điền đầy đủ thông tin sau:***  Quốc tịch: ……………………………………………….  Loại GTTT:………………………………………...  Số GTTT mới: …………………………Ngày cấp: ……………………… Nơi cấp: ………………………Có giá trị đến:…………………………  ***Nếu là Người nước ngoài, vui lòng kê khai thêm các thông tin dưới đây:***  Số thị thực: ……………….………… Ngày cấp …………….. Nơi cấp: …………………………Ngày hết hạn: ………………….  Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có):…………………Ngày cấp …………….. Nơi cấp ………………  **Đối với cá nhân là người không quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau:**  Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế[[10]](#footnote-11):  Ngày cấp: *……………………………*Nơi cấp: *………………..…* | **Chữ ký mẫu 1** | **Chữ ký mẫu 2** | | **Chữ ký Chủ Thẻ phụ thứ tư**  *(Kí và ghi rõ họ tên)* | |   Hộ khẩu thường trú/Địa chỉ đăng ký cư trú tại nước ngoài: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………  Nơi ở hiện tại/Nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………  Điện thoại liên hệ: …………………………………………………….…… Email: ………………………………………………………  Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú  Thời hạn cư trú còn lại tại Việt Nam: ………..  Giấy tờ xác minh thời hạn cư trú: ………. ……………………… số …………………… ngày cấp …................ nơi cấp ……………..  Tên in nổi trên Thẻ: □□□□□□□□□□□□□□□□□□□□  Câu hỏi bí mật: …………....................................................*(ngày cấp CMND/HC/Thẻ CCCD của Chủ Thẻ phụ, định dạng yyyymmdd)*   |  | | --- | | **Mục đích của Cá nhân trong mối quan hệ với VPBank**  Nhận lương  Quản lý dòng tiền  Thanh toán,chuyển tiền trong nước Thanh toán,chuyển tiền quốc tế  Mục đích khác phục vụ đời sống  Khác….. | | **Cá nhân thuộc một trong các đối tượng sau không** *(****1) Công dân Hoa Kỳ hoặc (2) Được cấp thẻ thường trú nhân (thẻ xanh) của Hoa Kỳ hoặc (3) Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ (Giải thích “Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ” tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA)***  Không Có,*cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ* **U.S.TIN**☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ | | **Cá nhân có chủ sở hữu hưởng lợi khác không?**  Không Có, *cung cấp thông tin theo mẫu biểu VPBank*. | | **Cá nhân có phải là bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lýnào không?**  Không Có, cung cấp thông tin theo mẫu biểu *Thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của thỏa thuận pháp lý* đính kèm. |   **Bằng việc ký tại phần Chữ ký Chủ Thẻ phụ thứ tư, Chủ Thẻ phụ thứ tư xác nhận:**   * **Các thông tin đăng ký trên đây là chính xác, cập nhật, đầy đủ và đồng ý để VPBank xác thực thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà VPBank có được;** * **Đề nghị VPBank cập nhật các thông tin đăng ký thay đổi (nếu có) trên đây để áp dụng cho tất cả các sản phẩm, dịch vụ mà VPBank cung cấp cho Chủ thẻ phụ thứ tư kể từ thời điểm VPBank chấp thuận yêu cầu phát hành thẻ của Khách hàng tại Phụ lục này;** * **Đồng ý với các nội dung xác nhận và cam kết tại Mục IV Phần A Phụ lục này.** |
| **Chủ Thẻ phụ thứ năm** |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | Họ và tên: …………………………………………………….  Quốc tịch:……………………………..  Loại GTTT:……………………………………………  Số GTTT hiện tại: ……………………ngày cấp: …………… Nơi cấp: …………………Có giá trị đến: ……………  Ngày sinh: …………/…………/…………….……  Nam  Nữ  Nghề nghiệp: …………………… Chức vụ:……………………………  ***Trường hợp người sử dụng Thẻ chưa có thông tin sau tại VPBank hoặc thay đổi thông tin (ngoại trừ thay đổi email, chữ ký và số điện thoại), vui lòng điền đầy đủ thông tin sau:***  Quốc tịch: ……………………………………………….  Loại GTTT:………………………………………...  Số GTTT mới: ………………...Ngày cấp: ………………………… Nơi cấp: ………………………Có giá trị đến:…………………………  ***Nếu là Người nước ngoài, vui lòng kê khai thêm các thông tin dưới đây:***  Số thị thực: ……………….………… Ngày cấp …………….. Nơi cấp: ……………………………Ngày hết hạn: …………………….  Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có):………….Ngày cấp …………….. Nơi cấp ………………  **Đối với cá nhân là người không quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau:**  Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế[[11]](#footnote-12):………… Ngày cấp: *……………………*Nơi cấp: *……………* | **Chữ ký mẫu 1** | **Chữ ký mẫu 2** | | **Chữ ký Chủ Thẻ phụ thứ năm**  *(Kí và ghi rõ họ tên)* | |   Hộ khẩu thường trú/Địa chỉ đăng ký cư trú tại nước ngoài: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………  Nơi ở hiện tại/Nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………  Điện thoại liên hệ: …………………………………………………….…… Email: ………………………………………………………  Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú  Thời hạn cư trú còn lại tại Việt Nam: ………..  Giấy tờ xác minh thời hạn cư trú: ………. ……………………… số …………………… ngày cấp …................ nơi cấp ……………..  Tên in nổi trên Thẻ: □□□□□□□□□□□□□□□□□□□□  Câu hỏi bí mật: …………....................................................*(ngày cấp CMND/HC/Thẻ CCCD của Chủ Thẻ phụ, định dạng yyyymmdd)*   |  | | --- | | **Mục đích của Cá nhân trong mối quan hệ với VPBank**  Nhận lương  Quản lý dòng tiền  Thanh toán,chuyển tiền trong nước Thanh toán,chuyển tiền quốc tế  Mục đích khác phục vụ đời sống  Khác….. | | **Cá nhân thuộc một trong các đối tượng sau không** *(****1) Công dân Hoa Kỳ hoặc (2) Được cấp thẻ thường trú nhân (thẻ xanh) của Hoa Kỳ hoặc (3) Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ (Giải thích “Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ” tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA)***  Không Có,*cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ* **U.S.TIN**☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ | | **Cá nhân có chủ sở hữu hưởng lợi khác không?**  Không Có, *cung cấp thông tin theo mẫu biểu VPBank*. | | **Cá nhân có phải là bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lýnào không?**  Không Có, cung cấp thông tin theo mẫu biểu *Thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của thỏa thuận pháp lý* đính kèm. |   **Bằng việc ký tại phần Chữ ký Chủ Thẻ phụ thứ năm, Chủ Thẻ phụ thứ năm xác nhận:**   * **Các thông tin đăng ký trên đây là chính xác, cập nhật, đầy đủ và đồng ý để VPBank xác thực thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà VPBank có được;** * **Đề nghị VPBank cập nhật cácthông tin đăng ký thay đổi (nếu có) trên đây để áp dụng cho tất cả các sản phẩm, dịch vụ mà VPBank cung cấp cho Chủ thẻ phụ thứ năm kể từ thời điểm VPBank chấp thuận yêu cầu phát hành thẻ của Khách hàng tại Phụ lục này;** * **Đồng ý với các nội dung xác nhận và cam kết tại Mục IV Phần A Phụ lục này.** |
| **III. ĐĂNG KÝ NHẬN THẺ VÀ PIN TỪ NGÂN HÀNG:** |
| **1. Hình thức nhận Thẻ và PIN từ Ngân hàng** |
| Khách hàng nhận trực tiếp tại quầy giao dịch của VPBank: …………………………………………………………..  Nhận trực tiếp tại địa chỉ của Khách hàng: ……………………………………………………………………………………………  Gửi qua đường bưu điện (Chuyển phát nhanh) đến địa chỉ : …………………………………………..……………… |
| **2. Đăng ký người nhận Thẻ và PIN** |
| Khách hàng đồng ý ủy quyền cho cá nhân sau đây (Người được ủy quyền) được nhận Thẻ và PIN phát hành theo Giấy đề nghị và Phụ lục này từ VPBank, bao gồm cả việc ký các giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc nhận Thẻ, PIN này:  Họ tên: …………………………………………………………………………………………………………….…………………………….………………………….  Số Thẻ CCCD/Thẻ CC/CCĐT/CMND/HC /Giấy chứng nhận căn cước/:  : ………………..……………… Ngày cấp: ……………………………… Nơi cấp: ……………………………………  Điện thoại liên hệ: ………………………………… Email: …………………………………………………………………..……………………………  Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng được VPBank chấp thuận tại Phần B – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận. |
| **IV. XÁC NHẬN VÀ CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG:** |
| 1. Chúng tôi cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào đối với VPBank liên quan đến việc VPBank bàn giao Thẻ và PIN cho Người được ủy quyền nêu tại Phụ lục này. 2. Chúng tôi đồng ý để VPBank được sử dụng các thông tin về Chúng tôi, Người sử dụng Thẻ chính, Chủ thẻ phụ, thông tin về các khoản tín dụng, thông tin về tài khoản, giao dịch của của Chủ Thẻ tại VPBank bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Chủ Thẻ cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Chủ Thẻ và VPBank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank. 3. Chúng tôi xác nhận chữ ký mẫu của Người sử dụng Thẻ chính và từng Chủ Thẻ phụ đăng ký ở trên sẽ đồng thời là chữ ký mẫu được sử dụng trên các chứng từ giao dịch liên quan đến Thẻ được thực hiện trực tiếp tại trụ sở VPBank và trên tất cả các chứng từ giao dịch khác có liên quan đến việc sử dụng Thẻ nêu tại Giấy đề nghị và Phụ lục này. 4. Chúng tôi đồng ý rằng số điện thoại, địa chỉ email của Người sử dụng Thẻ chính và từng Chủ Thẻ phụ nêu tại Phụ lục này sẽ được:  * VPBank sử dụng để gửi các tin nhắn/email với số lượng và thời gian gửi không hạn chế nhằm: * Đối với Người sử dụng Thẻ chính: thông báo giao dịch Thẻ của Người sử dụng Thẻ chính và Chủ Thẻ phụ, thông báo biến động số dư tài khoản, thông báo khác liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Người sử dụng Thẻ chính theo Giầy đề nghị và Phụ lục này và các thông tin khác liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của VPBank. * Đối với Chủ Thẻ phụ: thông báo giao dịch Thẻ của Chủ Thẻ phụ, thông báo khác liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ phụ theo Giấy đề nghị và Phụ lục này, và các thông tin khác liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của VPBank. * Mặc định sử dụng cho giao dịch kích hoạt/hủy kích hoạt Thẻ, kích hoạt/hủy kích hoạt tính năng thanh toán online (Ecom) của Thẻ và các giao dịch khác mà theo quy định của VPBank từng thời kỳ mà Người sử dụng Thẻ chính và Chủ Thẻ phụ phải thực hiện thông qua số điện thoại, địa chỉ email Người sử dụng Thẻ chính và Chủ Thẻ phụ đã đăng ký liên quan đến giao dịch Thẻ của Chúng tôi.  1. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị, Người đại diện theo pháp luật/Người được ủy quyền của Chúng tôi, các Chủ Thẻ xác nhận đã đọc, hiểu rõ, được giải thích đầy đủ và đồng ý với các nội dung theo (i) Các điều khoản và điều kiện liên quan đến phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ (bao gồm điều khoản, điều kiện chung và điều khoản, điều kiện riêng,…) của Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng các dịch vụ phi tín dụng áp dụng đối với Khách hàng tổ chức tại VPBank, (ii) Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ FATCA (sau đây (i) và (ii) gọi chung là “Điều kiện giao dịch chung”) được VPBank công bố trên website chính thức của VPBank (http://www.vpbank.com.vn), bao gồm cả biểu phí dịch vụ của VPBank. 2. Chúng tôi xác nhận đã hiểu rõ rằng Hợp đồng mở và sử dụng Thẻ ghi nợ giữa Chúng tôi và VPBank được cấu thành bởi (i) Giấy đề nghị (đã có chấp thuận của VPBank), (ii) Phụ lục này và (iii) Điều kiện giao dịch chung.   g) Chúng tôi xác nhận đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin liên quan tới việc phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ trước khi Đại diện hợp pháp của Chúng tôi ký Giấy đề nghị. |
| **B. PHẦN DÀNH CHO VPBANK** |
| VPBank đồng ý phát hành Thẻ theo đề nghị của Khách hàng: ………………………………..…………………  Số Tài khoản thanh toán gắn với Thẻ ghi nợ  Là tài khoản thanh toán mở theo Giấy đề nghị  Khác: ………………………….………………………… |

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU**

1. **Trường hợp áp dụng:** Mẫu biểu này được sử dụng cho trường hợp Khách hàng đăng ký phát hành Thẻ ghi nợ (bao gồm cả Thẻ chính và Thẻ phụ). Mẫu biểu này được sử dụng là Phụ lục của (i) Giấy đề nghị đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ; hoặc (ii) Giấy đề nghị đăng ký dịch vụ.
2. **Phần tên của Phụ lục:** Đơn vị điền tên Giấy đề nghị tại mục “*Đính kèm Giấy đề nghị……………………………….. do Khách hàng ký ngày………./………./………”* đầy đủ theo đúng loại Giấy đề nghị mà Phụ lục đính kèm.
3. **Nội dung Mẫu biểu:**

Trường hợp Người sử dụng Thẻ chính/Chủ Thẻ phụ có thay đổi thông tin so với thông tin CIF cá nhân đã mở tại VPBank, đơn vị hướng dẫn Khách hàng ghi đầy đủ thông tin mới vào phần đề trống. Nếu Chủ thẻ không thay đổi thông tin đối với CMND/CCCD/HC, Đơn vị hướng dẫn KH bỏ trống thông tin *CMND/CCCD/HC cũ*. Trường hợp Người sử dụng Thẻ chính/Chủ Thẻ phụ thay đổi thông tin Email, Số điện thoại và Chữ ký so với thông tin CIF cá nhân đã mở tại VPBank, đơn vị tư vấn, yêu cầu Chủ Thẻ phụ làm thủ tục thay đổi thông tin CIF cá nhân tại quầy trước khi thực hiện mở Thẻ chính/Thẻ phụ.

Trường hợp Người sử dụng Thẻ chính/Chủ thẻ phụ tích chọn vào ô Có tại mục **Cá nhân có chủ sở hữu hưởng lợi khác không?** thì cần cung cấp thêm MB01.HDM-PC.RT.NB/01 theo Hướng dẫn mẫu biểu bộ mẫu biểu nhận biết khách hàng và tuân thủ FATCA số 156/2023/HDM-TGĐ ban hành ngày 24/11/2023 và/hoặc các văn bản sửa đổi/bổ sung/thay thế văn bản này từng thời kỳ.

Trường hợp Người sử dụng Thẻ chính/Chủ thẻ phụ tích chọn vào ô Có tại mục **Khách hàng có phải là bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lýnào không?** thì cần cung cấp thêm MB11.HDM-PC.RT.NB/01 theo Hướng dẫn mẫu biểu bộ mẫu biểu nhận biết khách hàng và tuân thủ FATCA số 156/2023/HDM-TGĐ ban hành ngày 24/11/2023 và/hoặc các văn bản sửa đổi/bổ sung/thay thế văn bản này từng thời kỳ.

1. Điền đúng tên GTTT, ví dụ: Nếu là Người Việt Nam chấp nhận được 1 trong các loại GTTT sau Thẻ CCCD/ Thẻ CC/ CC điện tử/ CMND; nếu là Người nước ngoài sẽ là  Hộ chiếu và thị thực nhập cảnh hoặc giấy tờ có giá trị thay thị thực hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh; hoặc danh tính điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02). Hướng dẫn này áp dụng cho các mục tương tự trong mẫu liên quan đến GTTT. [↑](#footnote-ref-2)
2. Hoặc giấy tờ có giá trị thay thị thực hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh [↑](#footnote-ref-3)
3. Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế chỉ áp dụng trong trường hợp là người không quốc tịch. [↑](#footnote-ref-4)
4. Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế chỉ áp dụng trong trường hợp là người không quốc tịch [↑](#footnote-ref-5)
5. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của Khách hàng cá nhân bao gồm: (i) Cá nhân sở hữu thực tế một tài khoản hoặc chi phối hoạt động của tài khoản đó; (ii) Cá nhân thiết lập mối quan hệ và thực tế chi phối mối quan hệ. [↑](#footnote-ref-6)
6. Thỏa thuận pháp lý là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận [↑](#footnote-ref-7)
7. Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế chỉ áp dụng trong trường hợp là người không quốc tịch [↑](#footnote-ref-8)
8. Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế chỉ áp dụng trong trường hợp là người không quốc tịch [↑](#footnote-ref-9)
9. Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế chỉ áp dụng trong trường hợp là người không quốc tịch [↑](#footnote-ref-10)
10. Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế chỉ áp dụng trong trường hợp là người không quốc tịch [↑](#footnote-ref-11)
11. Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế chỉ áp dụng trong trường hợp là người không quốc tịch [↑](#footnote-ref-12)